

Số: 0.30/TB/SRF/BTGD/22

TP.HCM, ngày 24 tháng 05 năm 2022

V/v: Công bố bổ sung giải trình chênh lệch lợi nhuận BCTC soát xét 2020, kiểm toán 2020 và soát xét 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần SEAREFICO
- Mã chứng khoán: SRF
- Địa chỉ trụ sở chính: 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 3822 7260 Fax: (028) 3822 6001
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Thành Long
- Chức vụ: Giám đốc tài chính
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trong Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2020, kiểm toán năm 2020 và bán niên soát xét năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/05/2022 tại đường dẫn : <https://searefico.com>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



PHAN THÀNH LONG

Số: 094./CV/SRF/BTGD/22
(V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận đối
với BCTC soát xét 2020, kiểm toán 2020
và soát xét 2021)

TP.HCM, ngày 24 tháng 05 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Công văn số 868/SGDHCM-NY ngày 19/05/2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc nhắc nhở tuân thủ quy định báo cáo và công bố thông tin;
- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) riêng mẹ và hợp nhất bán niên soát xét năm 2020, kiểm toán năm 2020 và bán niên soát xét năm 2021,

Công ty Cổ phần Searefico (Mã CK: SRF) giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trong các Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2020, kiểm toán năm 2020 và bán niên soát xét năm 2021, cụ thể như sau:

I. Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2020:

1. Báo cáo tài chính riêng mẹ:

STT	Chỉ tiêu	BCTC 6 tháng 2020	BCTC 6 tháng 2019	Tỷ lệ +/- %
1	Doanh thu thuần	321.278.282.716	563.628.628.359	-43,0%
2	Giá vốn hàng bán	308.688.823.661	523.834.617.636	-41,1%
3	Lợi nhuận gộp	12.589.459.055	39.794.010.723	-68,4%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	24.047.792.873	20.184.989.931	19,1%
5	Chi phí tài chính	17.640.464.573	14.548.337.952	21,3%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.652.724.614	20.103.640.538	-27,1%
7	Lợi nhuận trước thuế	5.010.810.156	25.950.953.514	-80,7%
8	Lợi nhuận sau thuế	4.257.811.140	21.672.847.311	-80,4%

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng 6 tháng 2020 giảm 80,4% (17.415.036.171 đồng) so với cùng kỳ năm 2019 là do:

- Ảnh hưởng dịch Covid-19 đã tác động đến hoạt động sản xuất của công ty, công trình ngưng trệ dẫn đến chi phí dự án tăng, công tác thanh quyết toán kéo dài.
- Thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí ứng phó với đại dịch Covid-19 làm chi phí quản lý doanh nghiệp giảm

2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	BCTC 6 tháng 2020	BCTC 6 tháng 2019	Tỷ lệ +/- %
1	Doanh thu thuần	500.050.369.117	541.545.208.768	-7,7%
2	Giá vốn hàng bán	457.126.480.781	486.086.067.516	-6,0%
3	Lợi nhuận gộp	42.923.888.336	55.459.141.252	-22,6%
4	Chi phí tài chính	22.661.803.952	17.951.287.536	26,2%
5	Lợi nhuận trước thuế	10.447.669.030	27.372.011.532	-61,8%
6	Lợi nhuận sau thuế	7.209.179.727	22.347.389.208	-67,7%

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất 6 tháng 2020 giảm 67,7% (15.138.209.481 đồng) so với cùng kỳ năm 2019 là do:

- Tỷ lệ lãi gộp các dự án giảm do ảnh hưởng Covid-19
- Dự án kéo dài, thanh quyết toán chậm khiến chi phí vốn tăng cao.

II. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	BCTC năm 2020	BCTC năm 2019	Tỷ lệ +/- %
1	Doanh thu thuần	1.486.296.551.053	1.706.002.858.436	-12,9%
2	Giá vốn hàng bán	1.364.223.503.248	1.538.576.238.387	-11,3%
3	Lợi nhuận gộp	122.073.047.805	167.426.620.049	-27,1%
4	Chi phí tài chính	49.422.761.071	37.905.690.513	30,4%
5	Chi phí bán hàng	1.703.306.932	740.663.081	130,0%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.546.759.674	85.204.268.780	-27,8%
7	Lợi nhuận trước thuế	46.977.075.377	81.589.905.555	-42,4%
8	Lợi nhuận sau thuế	42.923.639.786	72.465.591.830	-40,8%

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất năm 2020 giảm 40,8% (29.541.952.044 đồng) so với cùng kỳ năm 2019 là do:

- Ảnh hưởng dịch Covid-19 đã tác động đến hoạt động sản xuất của công ty.
- Công tác triển khai, thanh quyết toán kéo dài dẫn đến doanh thu sụt giảm cũng như lãi gộp của dự án.
- Dự nợ vay tăng cùng với đó ảnh công tác thanh quyết toán kéo dài dẫn đến chi phí tài chính tăng cao.
- Trước ảnh hưởng của dịch bệnh công ty cũng đã có các biện pháp ứng phó để tiết giảm chi phí cải thiện kết quả kinh doanh.



III. Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2021:

1. Báo cáo tài chính riêng mẹ:

STT	Chỉ tiêu	BCTC 6 tháng 2021	BCTC 6 tháng 2020	Tỷ lệ +/- %
1	Doanh thu thuần	114.376.116.250	321.278.282.716	-64,4%
2	Giá vốn hàng bán	98.310.757.791	308.688.823.661	-68,2%
3	Lợi nhuận gộp	16.065.358.459	12.589.459.055	27,6%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	19.313.253.282	24.047.792.873	-19,7%
5	Chi phí tài chính	12.061.071.384	17.640.464.573	-31,6%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.916.839.765	14.652.724.614	8,6%
7	Lợi nhuận trước thuế	8.072.135.457	5.010.810.156	61,1%
8	Lợi nhuận sau thuế	7.332.910.036	4.257.811.140	72,2%

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng năm 2021 tăng 72,2% (3.075.098.896 đồng) so với cùng kỳ năm 2020 là do:

- Tỷ lệ lãi gộp dự án tăng do lãi gộp các dự án quyết toán tăng.
- Doanh thu tài chính giảm chủ yếu do từ các khoản đầu tư, công ty con. Nguyên nhân dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động của các đơn vị thành viên.
- Dự nợ vay giảm dẫn đến chi phí tài chính giảm.
- Công ty cũng đã áp dụng biện pháp tiết giảm chi phí quản lý tuy nhiên trích lập dự phòng nợ khó đòi làm tăng chi phí quản lý doanh nghiệp.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	BCTC 6 tháng 2021	BCTC 6 tháng 2020	Tỷ lệ +/- %
1	Doanh thu thuần	338.914.383.602	500.050.369.117	-32,2%
2	Giá vốn hàng bán	294.296.522.957	457.126.480.781	-35,6%
3	Lợi nhuận gộp	44.617.860.645	42.923.888.336	3,9%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	5.742.055.621	6.467.003.239	-11,2%
5	Chi phí tài chính	19.473.728.369	22.661.803.952	-14,1%
6	Chi phí bán hàng	1.832.727.235	1.347.023.409	36,1%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.914.230.852	25.200.225.035	10,8%
8	Lợi nhuận trước thuế	10.455.376.904	10.447.669.030	0,1%
9	Lợi nhuận sau thuế	9.029.733.782	7.209.179.727	25,3%

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất năm 2021 tăng 25,3% (1.820.554.055 đồng) so với cùng kỳ năm 2020 là do:

Tỷ lệ lãi gộp dự án tăng do lãi gộp các dự án quyết toán tăng.

Doanh thu tài chính giảm do số dư tiền gửi và lãi suất giảm.

Chi phí tài chính giảm do số dư nợ vay giảm và nỗ lực đàm phán lãi suất để tiết kiệm chi phí cho công ty.

Chi phí bán hàng tăng do nhà máy Greenpan đẩy mạnh công tác bán hàng.

Dự phòng nó khó đòi tăng so với cùng kỳ làm chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.

Công ty Cổ phần Searefico xin giải trình bổ sung đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Quý Cổ đông nắm rõ.

Trân trọng./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



PHAN THÀNH LONG

